

Số: /STC-VP

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

V/v triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách tài chính công trong Bộ chỉ số CCHC (Par Index) tỉnh Quảng Bình năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể các cấp; sự đồng hành của các doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh, trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính (CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh nói chung, công tác cải cách tài chính công nói riêng đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh.

Năm 2021, kết quả thực hiện chỉ số PAR INDEX: Chỉ số PARINDEX tỉnh Quảng Bình đạt 85,8126 điểm, xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố, tăng 05 bậc so với năm 2020. Trong đó, lĩnh vực cải cách tài chính công (do Sở Tài chính chủ trì) được đánh giá đạt 6,1641/8,0 điểm, xếp thứ 46/63 tỉnh, thành phố, tăng 8 bậc so với năm 2020 (xếp thứ 54/63).

Tuy nhiên, công tác cải cách tài chính công vẫn còn những hạn chế, khó khăn nhất định, kết quả thực hiện phụ thuộc nhiều vào tất cả các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong toàn tỉnh. Vì vậy, thực hiện Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI tại Thông báo số 2272/TB-VPUBND ngày 22/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh; Công văn số 1133/UBND-NCVX ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI năm 2022; để cải thiện Chỉ số cải cách tài chính công nói riêng cũng như Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nói chung, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số giải pháp như sau:

1. Về thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) hàng năm

- Nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chínhs

phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; để đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2022, Sở Tài chính đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tập trung thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chỉ đạo của cơ quan cấp trên, khắc phục khó khăn để tổ chức triển khai, đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư công đã được giao, phần đầu đến 30/9/2022 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư toàn tỉnh đạt 80% và hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vào ngày 31/12/2022.

- Thực hiện điều chuyển vốn đối với cơ quan, địa phương, đơn vị nào giải ngân không đạt tiến độ, đồng thời Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị trong việc chậm tiến độ thực hiện và giải ngân.

2. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN.

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị nâng cao trách nhiệm trong việc đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN.

- Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị được giao quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN theo đúng quy định, không để xảy ra sai phạm. Nghiêm túc thực hiện chi tiêu ngân sách đúng nhiệm vụ, đúng tiêu chuẩn, định mức, theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Trường hợp để xảy ra sai phạm thì bị xử lý theo quy định tại Chương V, Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đảm bảo hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; phân công rõ tập thể, cá nhân có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện cụ thể đồng thời thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm chứng từ, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, về kiểm tra tình hình thực hiện để xác nhận kết quả thực hiện của đơn vị. Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, xử lý kết luận thanh tra, kiểm toán để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát từng kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đối với những vấn đề chưa thực hiện được, đánh giá nguyên nhân chậm thực hiện, phân công rõ trách nhiệm từng cá nhân, đơn vị cùng giải pháp thực hiện.

4. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức xây dựng các quy chế và thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chặt chẽ việc mua sắm tài sản công. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Về đẩy mạnh cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện sắp xếp lại và xây dựng phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập (theo thẩm quyền quản lý) theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL); Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 (năm) năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định; dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

Phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng trong giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm), phải đảm bảo nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên theo lộ trình như sau:

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên sang đơn vị nhóm 2; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước;

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước;

- Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm thực hiện tốt các giải pháp đề ra, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách tài chính công đảm bảo theo các chỉ tiêu đề ra.

II. Một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2022

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc, trực thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện theo đúng các nội giải pháp đã xây dựng đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (phối hợp);
- BGĐ Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Cường

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG NĂM 2022
TRONG BỘ CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX)
(Ban hành kèm theo Công văn số /STC-VP, ngày tháng năm 2022)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Số điểm năm 2021	Mục tiêu năm 2022 đạt điểm	Đơn vị thực hiện
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	6,1641	8	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	1,7811	3	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: Phân đấu tỷ lệ 100% giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch	0,8302	1	Các cơ quan, địa phương, đơn vị được giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN: Không có sai phạm trong thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN.	0	1	Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng nguồn kinh phí NSNN
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: 100 % các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.	0,9509	1	Các đơn vị có sai phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	2	
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công: Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.	0,5	0.5	Sở Tài chính
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: 100% các cơ quan đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,5	0.5	Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công trên địa

				bàn toàn tỉnh
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý: Duy trì tỷ lệ từ 80% trở lên số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.	0,75	0.75	- Sở Tài chính - Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công: Duy trì việc kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.	0,25	0.25	- Sở Tài chính - Phòng Tài chính kế hoạch - Các cơ quan khác có thẩm quyền
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	2,383	3.0	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên: Đảm bảo trong năm có thêm 02 đơn vị trở lên tự đảm bảo chi thường xuyên trong năm.	0,5	0.5	- Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) - UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện quản lý)
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Bảo đảm trong năm có thêm từ 02 đơn vị trở lên bảo đảm một phần chi thường xuyên.	0,5	0.5	- Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp tỉnh,

				thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) - UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện quản lý)
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL: Duy trì việc không để ra sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá.	1	1	Các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015: Phân đầu đạt tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015 đạt 10% trở lên.	0,383	1	- Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp tỉnh, thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) - UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện quản lý)